TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 292/2024/HSST
Ngày: 26/9/2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tuyết Nhung và bà Tống Thị Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Khang Êban - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2024 tại điểm cầu trung tâm: Hội trường A - Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và điểm cầu thành phần: Hội trường Nhà tạm giữ công an thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 269/2024/TLST-HS, ngày 10 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 275/2024/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trung T**, sinh năm: 1991, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi thường trú: T2, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Không nơi ở nhất định.

Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1945; Con bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1947; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: 03; Tiền sự: Không.

Ngày 20/9/2010, bị Toà án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 535/2010/HSPT). Ngày 09/3/2011, chấp hành xong hình phạt.

Ngày 02/7/2015, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định tạm giữ trong thời hạn 09 ngày về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 11/7/2015, được trả tự do, do chưa xác định được bị hại.

Ngày 30/9/2016, bị Toà án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 477/2016/HSST). Ngày 08/3/2017, chấp hành xong hình phạt.

Ngày 28/6/2017, bị Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 246/2017/HSST). Ngày 29/01/2018, chấp hành xong hình phạt.

Ngày 30/5/2019, bị Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 130/2019/HSST). Ngày 11/12/2021, chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 07/8/2024 cho đến nay. (Có mặt tại điểm cầu Nhà tạm giữ Công an thành phố B).

-Bị hại: Ông Cao Hữu L, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Hẻm 31 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đình C, sinh năm: 1989, vắng mặt. Hộ khẩu trường trú: 66/1/6 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ở hiện tại: T5, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

- Người làm chứng: Ông Y H, sinh năm: 1999; Địa chỉ: Buôn K, xã Ea K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung T và Nguyễn Đình C đều không có công việc ổn định và nghiện ma tuý. Để có tiền mua ma tuý sử dụng, T và C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền. Khoảng 10 giờ ngày 09/12/2023, T điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu SYM Attila Elizabeth, biển số 47B1 – 660.70 chở C từ huyện C lên trung tâm thành phố B, tỉnh Đắk Lắk tìm tài sản sơ hở của người dân để chiếm đoạt. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi đang điều khiển xe trên đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì T và C phát hiện xe Ô tô tải biển số 47P – 2818 do anh Cao Hữu L điều khiển đang đỗ trước số nhà 25 đường L, trên xe chở nhiều thùng bia nhãn hiệu SAIGON LAGER, cửa thùng bên hông trái xe mở và không có người trông coi. T liền điều khiển xe chở C tiếp cận thùng xe, lén lút chiếm đoạt 01 thùng bia nhãn hiệu SAIGON LAGER gồm có 24 lon, mỗi lon có thể tích 330ml, chưa qua sử dụng và bỏ trên gác baga phía trước xe rồi T điều khiển xe chở C tẩu thoát thì bị người dân phát hiện tri hô. Lúc này, cán bộ Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Đắk Lắk đang tuần tra trên đường L nghe thấy

tiếng tri hô thì truy đuổi theo T và C. Khi T và C điều khiển xe chạy đến đường Nguyễn Tất T giao với đường Trần Quang K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì té xe xuống đường, T bị thương nên được đưa đến Bệnh viện đa khoa T chữa trị thương tích. Sau đó, T bỏ trốn khỏi nơi cư trú, đến ngày 07/8/2024 Cơ quan điều tra bắt được T để xử lý.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS, ngày 25/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 thùng bia nhãn hiệu Saigon Lager gồm có 24 lon, mỗi lon có thể tích 330ml, sản xuất vào ngày 06/12/2023, tài sản chưa qua sử dụng, tài sản thu hồi được, trị giá: 260.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 279/CT-VKS-HS ngày 10/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trung T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như nội dung bản Cáo trạng số: 279/CT-VKS-HS ngày 10/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Trung T** mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

**/ Các biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Về phần xử lý vật chứng:* Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả 01 thùng bia nhãn hiệu Saigon Lager gồm có 24 lon, mỗi lon có thể tích 330ml là tài sản của anh Cao Hữu L.

Đề nghị trả 01 chiếc xe Mô tô hai bánh từ 50 – 175cm^3, số loại Attila, màu sơn đỏ, số máy VMVUADD019458, số khung RLGK11DĐ019458, dung tích 111cm^3, biển số 47B1 – 660.70 mà Cơ quan điều tra tạm giữ. Qua điều tra xác định xe Mô tô trên do chị Phạm Thị Thu T (sinh năm: 1993; trú tại: T4, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 31/10/2022, chị T bán lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn An S (sinh năm: 1974; trú tại: 297 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk). Sau đó, anh S đã bán lại xe cho cho Nguyễn Đình C nên trả cho Nguyễn Đình C, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác xét xử.

-*Về phần dân sự của vụ án:* Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không tham gia tranh luận gì khác chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Bị cáo là người nghiện ma túy và không có việc làm ổn định. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, nên bị cáo và Nguyễn Đình C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền nên vào khoảng 10 giờ ngày 09/12/2023, T cùng Nguyễn Đình C đã lấy trộm 01 thùng bia nhãn hiệu Saigon Lager, gồm có 24 lon, mỗi lon có thể tích 330ml để trên thùng xe ô tô biển số 47P-2818 của anh Cao Hữu L thì bị phát hiện bắt quả tang và xử lý theo quy định của pháp luật.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Như vậy có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Bị cáo Nguyễn Trung T đã có hành vi phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị, nhưng vì ý thức coi thường pháp luật và vì động cơ tư lợi cá nhân, muốn có tiền từ hành vi bất chính, nên vào khoảng 10 giờ ngày 09/12/2023, T cùng Nguyễn Đình C đã lén lút lấy trộm 01 thùng bia nhãn hiệu Saigon Lager, gồm có 24 lon, mỗi lon có thể tích 330ml, trị giá 260.000 đồng để trên thùng xe ô tô biển số 47P-2818 của anh Cao Hữu L thì bị phát hiện xử lý. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo có 03 tiền án đều về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của các bản án, nhưng chưa được xóa án tích. Sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội nên cần phải xử lý bị cáo một mức án phù hợp mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa đối với loại tội phạm này. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra cùng nhân thân của bị cáo, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội về sau.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với hành vi Trộm cắp tài sản của Nguyễn Đình C, do giá trị tài sản chiếm đoạt 01 thùng bia Saigon Lager trị giá 260.000 đồng, bên cạnh đó C cũng chưa có tiền án tiền sự về tội Trộm cắp tài sản. Nên, Công an thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Nguyễn Đình C, Công an thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với đối tượng bán ma tuý cho Nguyễn Đình C, qua điều tra đến nay Cơ quan điều tra vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này. Nên,

Cơ quan điều tra tách ra khỏi vụ án để xác minh làm rõ xử lý sau là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4] *Các biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Về phần xử lý vật chứng:* Cần chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả 01 thùng bia nhãn hiệu Saigon Lager gồm có 24 lon, mỗi lon có thể tích 330ml là tài sản của anh Cao Hữu L nhận quản lý, sử dụng.

Trả lại 01 chiếc xe Mô tô hai bánh từ 50 – 175cm^3, số loại Attila, màu sơn đỏ, số máy VMVUADD019458, số khung RLGK11DĐ019458, dung tích 111cm^3, biển số 47B1 – 660.70. Qua điều tra xác định xe Mô tô trên do chị Phạm Thị Thu T (sinh năm: 1993; trú tại: T4, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 31/10/2022, chị T bán lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn An S (sinh năm: 1974; trú tại: 297 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk). Sau đó, anh S đã bán lại xe cho Nguyễn Đình C. Nên, trả lại chiếc xe trên cho Nguyễn Đình C quản lý, sử dụng.

- *Về phần dân sự của vụ án*: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Trung T** 09 (chín) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/8/2024.

*/ Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Về phần xử lý vật chứng:* Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố B đã trả 01 thùng bia nhãn hiệu Saigon Lager gồm có 24 lon, mỗi lon có thể tích 330ml là tài sản của anh Cao Hữu L.

Trả lại 01 chiếc xe Mô tô hai bánh từ 50 – 175cm^3, số loại Attila, màu sơn đỏ, số máy VMVUADD019458, số khung RLGK11DĐ019458, dung tích 111cm^3, biển số 47B1 – 660.70 cho Nguyễn Đình C.

(Về vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/9/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

-*Về phần dân sự của vụ án:* Bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**** Nơi nhận:***
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. B;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh